

KẾT HỢP CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP ĐỂ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA TRẺ KHIẾM THÍNH CẤP TIỂU HỌC TRONG LỚP HỌC HÒA NHẬP

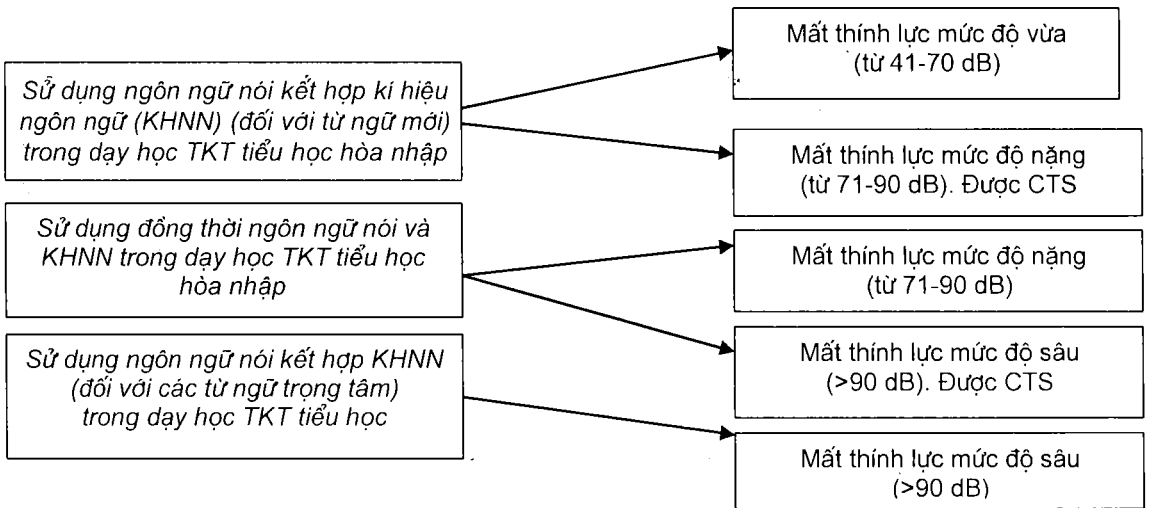
• ThS. VƯƠNG HỒNG TÂM

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Biện pháp

Dựa trên những kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn trong giáo dục TKT, tính đến hiệu quả giáo dục cho đa số TKT nghe bình thường nói chung và TKT nói riêng trong lớp học hoà nhập. Chúng tôi đề xuất 3 biện pháp sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp để phát triển nhận thức của TKT.

vừa và nặng (đối với TKT được đeo máy trợ thính (MTT) sớm và được can thiệp sớm). Sự kết hợp các phương tiện giao tiếp này có thể làm giảm nhiều khó khăn của TKT trong hoạt động nhận thức nhờ ngôn ngữ nói được bổ sung và phát triển, hiểu được các thuật ngữ, mở rộng các kĩ năng giao tiếp và hợp tác của TKT trong học tập.



Sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp trong dạy học hoà nhập TKT tiểu học

1.1. Sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp với KHNN (đối với từ ngữ mới)

1.1.1. Mục tiêu và ý nghĩa của biện pháp

Biện pháp này nhằm triệt để khai thác khả năng bù đắp của kí hiệu ngôn ngữ khi TKT học những vấn đề chứa từ mới, thuật ngữ mới, kết hợp với việc tận dụng khả năng nghe còn lại của TKT để phát triển ngôn ngữ nói.

Sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp kí hiệu ngôn ngữ đối với những từ ngữ mới trong bài học, nhằm phát huy khả năng nghe còn lại và phát triển ngôn ngữ nói, nâng cao kĩ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ nói cho TKT, biện pháp này phù hợp với TKT mất thính lực ở mức độ

1.1.2. Điều kiện thực hiện biện pháp

- TKT được đeo MTT thích hợp: máy hoạt động tốt, phù hợp với độ mất thính lực, TKT được huấn luyện nghe và có khả năng phân biệt âm thanh lời nói.

- Vị trí khi giao tiếp với TKT cần đảm bảo yếu tố: TKT luôn ở vị trí đối diện, khoảng cách gần với người đối thoại để dễ dàng quan sát hình miệng, thái độ của người giao tiếp, dễ dàng nghe được âm thanh lời nói.

- Môi trường nghe yên tĩnh: đảm bảo môi trường lớp học thuận lợi để giúp TKT phát huy được khả năng nghe.

- Từ ngữ sử dụng trong giao tiếp với TKT

theo nguyên tắc: từ dễ đến khó, đơn giản đến phức tạp, từ cụ thể đến trừu tượng, sử dụng ngôn ngữ ngắn gọn, tốc độ, ngữ điệu nói bình thường, phát âm chuẩn xác, rõ ràng và từ ngữ được lặp đi lặp lại nhiều lần để giúp TKT nắm bắt thông tin được dễ dàng.

- Phương tiện hỗ trợ trong giao tiếp: Sử dụng tranh ảnh, tận dụng những tình huống cụ thể đang xảy ra nhằm cung cấp vốn từ và giúp TKT hiểu được nghĩa của từ ngữ.

- GV và bạn bè trong lớp: tôn trọng, thường xuyên giao tiếp, chia sẻ, hợp tác với TKT.

1.1.3. Quy trình thực hiện biện pháp

Bước 1: Chuẩn bị bài học

1) Hướng dẫn TKT đọc và tìm hiểu bài học trước khi bài học diễn ra:

- GV/phụ huynh đọc bài học (bằng ngôn ngữ nói kết hợp kí hiệu ngôn ngữ đối với từ ngữ mới), TKT quan sát và lắng nghe

- Yêu cầu TKT đọc thành tiếng bài học (lần 1). Sau đó nêu nội dung chính của bài học hoặc ý hiểu của mình về bài học.

- Yêu cầu TKT đọc thầm (lần 2), tìm và gạch chân các từ mới.

- GV/phụ huynh sử dụng vật thật, tranh ảnh, hành động cụ thể, tình huống trong cuộc sống giải nghĩa từ mới đồng thời cung cấp KHNN của từ đó.

- Yêu cầu TKT đọc lại bài học thành tiếng và kết hợp KHNN đối với từ mới (nếu có thể) - lần 3. GV/phụ huynh lắng nghe, quan sát, sửa lỗi phát âm và lỗi biểu đạt KHNN chưa đúng của trẻ.

2) Chuẩn bị phương tiện dạy học

- Tranh ảnh, vật thật, tình huống thực tế chứa nội dung của từ khó, từ mới của bài học.

- Chuẩn bị kịch bản, trang phục để sắm vai, đóng kịch... minh họa nội dung bài học.

- Phóng to bài học hoặc viết bài học ra giấy khổ lớn/bảng phụ và gạch chân từ mới bằng bút màu đỏ (là những từ mới TKT tìm, gạch chân trong sách giáo khoa).

- Chuẩn bị KHNN của một số từ ngữ mới.

Bước 2: Tiến hành bài học

- GV đọc bài học bằng ngôn ngữ nói kết hợp KHNN hỗ trợ đối với những từ mới đối với TKT.

- Yêu cầu một TKT nghe bình thường đứng ở trên bục giảng, quay mặt xuống phía dưới lớp đọc bài, giúp TKT thêm một lần nghe lại nội dung bài học.

- Tất cả TKT nghe bình thường đọc thầm,

tim và rút ra từ khó, TKT xem lại từ mới (từ mới đối với TKT).

- GV sử dụng tranh ảnh, vật thật, tình huống thực tế hoặc đóng kịch nhằm giải nghĩa những từ khó trong bài học (đối với trẻ nghe bình thường), từ mới (đối với TKT) và đồng thời cung cấp KHNN của những từ mới đó.

- GV đặt một số câu hỏi và sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp KHNN đối với từ mới, giúp TKT hiểu nội dung chính của bài học.

Bước 3: củng cố bài học

- Sau khi học xong bài học, GV yêu cầu TKT giải nghĩa một số từ ngữ mới (hoạt động này không nhất thiết thực hiện trong giờ học, mà có thể thực hiện ngoài giờ học).

- Sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp KHNN hỗ trợ các từ mới đặt các câu hỏi trong sách giáo khoa, yêu cầu TKT tham gia trả lời một trong những câu hỏi đó. Thông qua kết quả của các câu trả lời của TKT, GV có thể đánh giá được mức độ hiểu bài học của TKT, để từ đó có biện pháp củng cố lại nội dung bài học.

1.2. Sử dụng đồng thời ngôn ngữ nói với KHNN để dạy TKT tiểu học trong lớp học hoà nhập

1.2.1. Mục tiêu và ý nghĩa của biện pháp

Biện pháp này chủ yếu dựa vào KHNN và phát triển khả năng sử dụng KHNN để tăng cường ngôn ngữ nói của trẻ, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nhận thức của trẻ.

Đối với những TKT, còn có khả năng nghe và hiểu phần nào âm thanh lời nói. Nếu tận dụng và phát huy khả năng nghe còn lại để phát triển ngôn ngữ nói, mặt khác phát triển khả năng giao tiếp bằng KHNN nhằm giúp các em có đủ điều kiện để học tập và giao tiếp trong môi trường lớp học hoà nhập. Biện pháp này phù hợp với trẻ mất thính lực mức độ nặng không được can thiệp sớm và trẻ mất thính lực mức độ sâu được can thiệp sớm.

1.2.2. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Vị trí giao tiếp với TKT: luôn đối diện với trẻ, khoảng cách gần. Tạo điều kiện cho TKT dễ dàng nghe được âm thanh lời nói và "đọc" KHNN.

- Kỹ năng giao tiếp với trẻ: sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, ngắn gọn, không cường điệu hoá hình miệng... và có khả năng sử dụng thành thạo KHNN.

- Phương tiện trợ thính: TKT được đeo MTT thích hợp (máy hoạt động tốt, phù hợp với độ mất thính lực).

- TKT: có khả năng hiểu và biểu đạt bằng ngôn ngữ kí hiệu hoặc KHNN.

- GV và bạn bè trong lớp: Tôn trọng cách giao tiếp của TKT.

- Phương tiện đồ dùng dạy học: có tranh ảnh, vật thật, mô hình, tình huống thực tế khi giao tiếp với TKT.

- Môi trường lớp học: luôn yên tĩnh, tạo điều kiện cho TKT phát huy khả năng nghe còn lại.

1.2.3. Qui trình thực hiện biện pháp

Bước 1: Chuẩn bị bài học

1) Hướng dẫn TKT đọc và tìm hiểu bài học trước khi bài học diễn ra:

- GV/phụ huynh đọc bài học sử dụng đồng thời ngôn ngữ nói và KHNN.

- Yêu cầu TKT đọc thành tiếng (lần 1) và nêu lên nội dung chính của bài học hoặc nêu lên sự hiểu biết của mình về bài học.

- Yêu cầu TKT đọc thầm (lần 2), sau đó tìm và gạch chân các từ TKT chưa hiểu nghĩa.

- GV/phụ huynh sử dụng tranh ảnh, vật thật, đóng vai, diễn kịch, các tình huống thực tế...giải nghĩa những từ ngữ TKT chưa hiểu (sử dụng đồng thời ngôn ngữ nói và KHNN).

- Yêu cầu TKT đọc thanh tiếng và biểu đạt bằng KHNN (lần 3). GV/phụ huynh lắng nghe, quan sát và sửa lỗi phát âm/lỗi biểu đạt KHNN chưa đúng của trẻ.

2) Chuẩn bị phương tiện dạy học:

- Tranh ảnh, vật thật, tình huống minh họa cho phần giải nghĩa từ khó.

- Vẽ tranh minh họa cho nội dung từng đoạn hoặc theo trình tự nội dung của bài học.

- GV học những KHNN mà bản thân chưa có hoặc chưa nhớ trong bài học.

Bước 2: Tiến hành bài học

- GV đọc bài học sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp đồng thời với KHNN.

- Yêu cầu một trẻ nghe bình thường đọc lại toàn bài. GV phiên dịch ra KHNN.

- Yêu cầu học sinh toàn lớp đọc thầm và gạch chân từ khó hiểu, TKT xem lại những từ mới từ khó đối với em.

- GV sử dụng tranh ảnh, vật thật, tình huống thực tế, kịch bản, trang phục để giải nghĩa từ khó và giải nghĩa thêm một số từ mới và khó đối với TKT.

- GV cho học sinh toàn lớp quan sát tranh minh họa cho nội dung từng đoạn và cùng các em tìm hiểu nội dung bài học.

- GV đặt câu hỏi (sử dụng ngôn ngữ nói

đồng thời KHNN) theo nội dung từng đoạn để giúp TKT hiểu nội dung của từng phần và từ đó rút ra nội dung chính của toàn bài học.

Bước 3: Củng cố bài học

- Sau khi học xong bài học, GV lựa chọn một số từ khó, từ mới đối với TKT, yêu cầu TKT giải thích (hoạt động này không nhất thiết ở trong giờ học, mà có thể thực hiện ở ngoài giờ học).

- GV sử dụng ngôn ngữ nói đồng thời với KHNN đặt ra một số câu hỏi và yêu cầu các em (trong đó có TKT) trả lời. Các câu hỏi này không tổng hợp như các câu hỏi trong sách giáo khoa mà được tách nhỏ như vẫn mang đầy đủ nội dung của các câu hỏi trong sách giáo khoa, với câu hỏi được tách nhỏ giúp TKT dễ hiểu, dễ trả lời.

- Thông qua kết quả các câu trả lời của TKT, GV có thể đánh giá được mức độ hiểu bài học của TKT, để từ đó có biện pháp củng cố lại nội dung bài học cho các em.

1.3. Sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp KHNN (đối với các từ ngữ trọng tâm) để dạy TKT tiểu học trong lớp học hòa nhập

1.3.1. Mục tiêu và ý nghĩa của biện pháp

Biện pháp này bắt đầu từ ngôn ngữ nói, KHNN kết hợp với nhau để tạo sinh và phát triển dần ngôn ngữ kí hiệu của TKT, vì đó là loại ngôn ngữ đặc trưng cho TKT rất nặng, ngôn ngữ kí hiệu khi đã phát triển có thể giữ vai trò quan trọng trong học tập và phát triển nhận thức.

TKT giảm thính lực ở mức độ sâu (trên 90 dB), hầu như không có khả năng tiếp thu thông tin bằng thính giác. Các em có khả năng đọc hình miệng và đoán được một phần nào đó nội dung. Song không thể hiểu được đầy đủ nội dung của bài học, cho nên đối với các em cần tập trung phát triển KHNN /ngôn ngữ kí hiệu.

Sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp với KHNN hỗ trợ đối với những từ ngữ trọng tâm trong bài, nhằm giúp các em có khả năng hiểu được một phần nào đó nội dung bài học và phát triển kĩ năng giao tiếp tổng hợp, đặc biệt kĩ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ kí hiệu. Biện pháp này phù hợp với trẻ mất thính lực ở mức độ sâu không được can thiệp sớm.

1.3.2. Điều kiện thực hiện biện pháp

- GV có kĩ năng giao tiếp với TKT: đối diện với TKT, khoảng cách gần, ngôn từ dễ hiểu, ngắn gọn, không cường điệu hoá hình miệng, GV có khả năng sử dụng thành thạo KHNN...

- Có tranh ảnh, vật thật, mô hình, tình huống

thực tế khi giao tiếp với TKT.

- Luôn đảm bảo đầy đủ ánh sáng trong lớp học, GV đứng không bị sắp bóng, tránh làm TKT mỏi mắt hoặc nhìn không rõ tay và miệng khi giao tiếp.

- Ngồi ở vị trí thuận lợi, dễ quan sát, gần GV để có thể dễ dàng giúp đỡ, hỗ trợ khi cần thiết.

- Trang phục của GV cần tạo sự thoải mái và không ảnh hưởng tới khả năng nhìn của trẻ: Trang phục nên đơn giản, không nhiều chi tiết rườm rà, màu sắc của trang phục nên tương phản với màu da, nhưng không có nhiều màu sắc sặc sỡ tránh cho TKT bị phân tán, hướng tập trung chú ý quan sát hình miệng và tay GV khi giao tiếp.

- TKT có kĩ năng hiểu và sử dụng thành thạo KHNN.

- GV và bạn bè trong lớp tôn trọng cách giao tiếp của TKT.

1.3.3. Quy trình thực hiện biện pháp

Bước 1: Chuẩn bị bài học

1) Hướng dẫn TKT đọc và tìm hiểu bài học trước khi bài học diễn ra:

- GV/phụ huynh đọc bài học sử dụng ngôn ngữ nói và kết hợp KHNN đối với những từ ngữ trọng tâm của bài học,

- Yêu cầu TKT đọc thành tiếng hoặc KHNN (lần 1) và nêu lên nội dung chính của bài học hoặc sự hiểu biết của mình về bài học.

- GV/phụ huynh cùng TKT đọc bài học (lần 2), sau đó tìm và gạch chân các từ trọng tâm trong bài học. Những từ ngữ giữ vị trí quan trọng trong câu, nếu hiểu nghĩa của những từ ngữ đó TKT có thể đoán được nội dung chính của câu, đoạn và cả bài học.

- GV/phụ huynh sử dụng tranh ảnh, vật thật, đóng vai, diễn kịch, các tình huống thực tế... giải thích nghĩa của từ trọng tâm (sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp KHNN đối với những từ ngữ trọng tâm của bài học).

- Yêu cầu TKT đọc thành tiếng kết hợp biểu đạt bằng KHNN (nếu có thể) - lần 3 GV/phụ huynh lắng nghe, quan sát và sửa lỗi phát âm/lỗi biểu đạt KHNN sai của trẻ.

2) Chuẩn bị phương tiện dạy học:

- Chuẩn bị tranh ảnh, vật thật, tình huống minh họa cho phần giải nghĩa từ mới và từ khó.

- Vẽ tranh minh họa cho nội dung từng đoạn hoặc theo trình tự nội dung của bài học.

- GV học thuộc KHNN trọng tâm trong bài học.

Bước 2: Tiến hành bài học

- GV đọc bài học (sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp KHNN đối với từ ngữ trọng tâm).

- Yêu cầu một trẻ nghe bình thường đọc lại toàn bài, GV phiên dịch lại bằng KHNN.

- Yêu cầu học sinh toàn lớp đọc thầm và gạch chân từ khó hiểu. GV cùng TKT xem lại những từ trọng tâm của bài học.

- GV sử dụng tranh ảnh, vật thật, tình huống thực tế, kịch bản, trang phục để giải nghĩa từ khó và giải nghĩa thêm một số từ trọng tâm khó hiểu đối với TKT.

- GV kết hợp cho TKT quan sát tranh và kể lại bằng ngôn ngữ nói kết hợp KHNN theo đoạn (khi nói đến từ trọng tâm đồng thời đưa ra KHNN tương ứng).

- Sau đó, GV đặt câu hỏi (sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp KHNN đối với những từ ngữ mới) theo nội dung từng đoạn để giúp TKT hiểu nội dung của từng đoạn và từ đó rút ra nội dung chính của bài học. Cho TKT quan sát tranh lần lượt theo đoạn và đặt câu hỏi theo nội dung từng đoạn. Nhằm mục đích hướng vào chủ đề bài học, nội dung chính của bài, từng sự kiện, từ đó hiểu toàn bộ sự việc.

Bước 3: Củng cố bài học

- Kết thúc bài học GV đặt một số câu hỏi có sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp KHNN để kiểm tra mức độ hiểu bài của TKT.

- Trước tiên đặt các câu hỏi tổng quát cả bài, sau đó đặt câu hỏi theo đoạn.

- Căn cứ vào mức độ hiểu nội dung bài học, GV làm cơ sở để đánh giá khả năng nhận thức của trẻ.

2. Một số điều kiện chung để thực hiện biện pháp

2.1. Sử dụng MTT và phát huy tối đa khả năng nghe của TKT

Sự phát triển nhận thức phụ thuộc rất nhiều vào khả năng tiếp thu kiến thức, "nghe" là phương tiện tiếp thu thông tin quan trọng của con người. Đối với TKT còn có khả năng nghe âm thanh lời nói, GV nên sử dụng ngôn ngữ nói trong dạy học và giao tiếp, chú trọng phát triển ngôn ngữ nói cho TKT... nhằm phát huy vai trò của thính giác và sự hỗ trợ của MTT.

GV và phụ huynh cần tạo cho TKT có thói quen đeo MTT như: cho TKT làm quen với MTT và tập nghe qua MTT.

2.2. Môi trường nghe yên tĩnh

Cần tạo cho TKT có điều kiện nghe tốt hơn



bằng cách hạn chế âm thanh nền xuống tới mức tối đa trong môi trường lớp học và ngoài lớp học như:

- Bố trí vị trí lớp học có TKT ở một nơi yên tĩnh nhất trong trường, xa chợ búa, đường quốc lộ, nhà ga, nhà máy...

- Các trang thiết bị trong lớp được chú ý để giảm việc tạo âm như: đóng đệm cao su vào chân bàn, ghế; trao dầu mỡ vào quạt ...

- Xây dựng nội qui của lớp học để có được môi trường yên tĩnh với những nội dung: không nói chuyện riêng, không làm việc riêng, lấy sách vở nhẹ nhàng, không bấm nghịch bút bi, không kéo lê dép... Phát động phong trào, động viên, khuyến khích cá nhân, tập thể thực hiện tốt những nội qui trên.

Trong lớp, bố trí chỗ ngồi thuận lợi cho TKT nhằm tạo điều kiện giúp các em có được môi trường học tập tốt nhất như:

- TKT ngồi ở vị trí gần GV, tạo điều kiện cho TKT nhìn và nghe rõ hơn. Nhưng chỗ ngồi đó phải thuận lợi cho việc quan sát, tránh làm TKT mệt mỗi khi quan sát

- Tâm nhìn của TKT thông thoáng không bị vật cản che chắn như: đầu của bạn phía trên, cột trong lớp học (nếu có).

- Vị trí ngồi của TKT thuận lợi để GV dễ dàng di chuyển, hỗ trợ TKT khi cần thiết.

- Nên bố trí TKT ngồi cạnh một vài bạn học khá, giỏi, nhanh nhẹn, nhiệt tình, có khả năng hiểu và giao tiếp được với TKT; có kỹ năng hỗ trợ bạn khi cần thiết.

2.3. Yêu cầu đối với GV

GV được chọn dạy lớp hoà nhập phải có khả năng:

- Hiểu nội dung thông điệp qua KHNN /ngôn ngữ kí hiệu.

- Sử dụng thành thạo KHNN /ngôn ngữ kí hiệu để truyền đạt nội dung thông điệp trong dạy học và giao tiếp với TKT.

- Sử dụng hiệu quả các phương tiện nghe - nhìn nhằm giúp TKT tri giác tốt nhất.

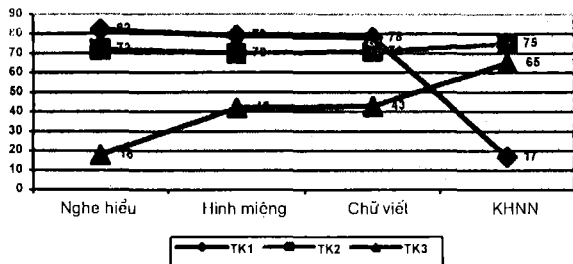
- Sử dụng linh hoạt các phương tiện giao

tiếp trong dạy học và giao tiếp với TKT.

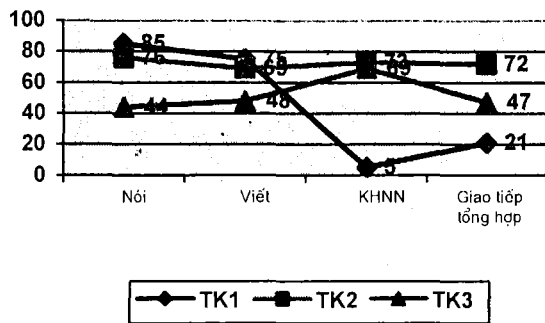
* Ví dụ thực nghiệm: Kết luận về 3 trường hợp được nghiên cứu điển hình

- Khả năng hiểu và biểu đạt ngôn ngữ

Khả năng nghe hiểu và biểu đạt ngôn ngữ của 3 em đã tiến bộ rõ rệt so với trước khi thực nghiệm



Hình 1: Khả năng hiểu ngôn ngữ của 3 TKT



Hình 2: Khả năng biểu đạt ngôn ngữ của 3 TKT

về hai mặt khả năng hiểu, biểu đạt ngôn ngữ.

Những trẻ còn khả năng nghe âm thanh lời nói (điếc nhẹ, vừa), có thể mạnh phát triển lời nói, còn đối với những trẻ khả năng nghe âm thanh lời nói bị hạn chế (điếc nặng, điếc sâu) có xu hướng phát triển khả năng giao tiếp bằng KHNN.

Kết quả nghiên cứu đã chứng minh TKT có khả năng hiểu được nội dung cốt lõi của bài học nếu GV có phương pháp truyền thụ kiến thức phù hợp và biết cách tổ chức hoạt động giáo dục một cách có hiệu quả trong môi trường lớp học hòa nhập.

Bảng Đánh giá khả năng nhận thức bài học của 3 TKT (%)

Nội dung bài học	TKT 1		TKT 2		TKT 3	
	Hiểu	Áp dụng	Hiểu	Áp dụng	Hiểu	Áp dụng
Một phần nội dung					33,32	33,32
Nội dung chính	33,32	33,33	66,66	33,32	33,33	
Toàn bài học	33,33					

Những thành công của TKT gắn liền với sự góp phần của cha mẹ, những người đã giúp các em phát triển ngôn ngữ thông qua các hoạt động trong cuộc sống hàng ngày cũng như hướng dẫn các em học bài ở nhà.

- Khả năng nhận thức bài học

Cả 3 trường hợp trên đều có những tiến bộ rõ rệt về nhận thức, các em hiểu được nội dung cốt lõi của bài học ở các mức độ khác nhau, tùy thuộc vào mức độ mất thính lực của trẻ.

Những trẻ còn có khả năng nghe được âm thanh lời nói tốt hơn thì nắm bắt nội dung bài học đạt hiệu quả cao hơn.

Qua kết quả đạt được của 3 TKT sau 2 năm tác động, đã có thể khẳng định các biện pháp sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp trong dạy học và giao tiếp với TKT hoàn toàn phù hợp với khả năng giao tiếp của các em.

3. Kết luận

- Ba biện pháp sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp trong dạy học nhằm phát triển nhận thức của TKT tiểu học trong lớp học hoà nhập, được xác định trên cơ sở sử dụng 2 cách tiếp cận giao tiếp bằng ngôn ngữ nói và giao tiếp tổng hợp. Các biện pháp này phần nào góp phần khắc phục cách làm thiếu hiệu quả hiện nay trong phát triển nhận thức của TKT tiểu học ở môi trường học hòa nhập.

- Mỗi biện pháp được tiến hành theo những yêu cầu chuyên biệt và mang nội dung chuyên biệt. Nội dung của mỗi biện pháp được tổ chức bằng hàng loạt những hoạt động, phương pháp, kĩ thuật, phương tiện và điều kiện cụ thể trong thể thống nhất với các môi trường: lớp học, nhà trường, gia đình và đồng thời với nhiều chủ thể giáo dục: TKT, trẻ nghe bình thường, giáo viên, nhà quản lí, cha mẹ TKT.

- Kết quả thực nghiệm cho thấy khả năng hiểu, biểu đạt ngôn ngữ và khả năng nhận thức nội dung bài học của TKT tiểu học trong môi trường giáo dục hoà nhập được cải thiện tốt hơn dưới tác động của các biện pháp sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp trong dạy học, cụ thể là: khả năng hiểu ngôn ngữ nói, KHNN tốt hơn; vốn từ ngôn ngữ nói cũng như ngôn ngữ kí hiệu tăng nhanh; kĩ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp thành thạo hơn; kéo theo đó là sự phát triển về nhận thức. Do có vốn từ và kĩ năng giao tiếp phong phú hơn tạo cho TKT có tâm lí thoải mái, tự tin trong giao tiếp, từ đó đã tích cực tham gia vào mọi hoạt động giao tiếp, quá trình

học tập, việc học tập đạt kết quả tốt hơn.

- Các nhà quản lí, GV, phụ huynh TKT và trẻ nghe bình thường khẳng định ba biện pháp có tầm quan trọng và khả thi đối với giáo dục TKT tiểu học trong môi trường lớp học hoà nhập và ghi nhận sự tiến bộ về khả năng hiểu, biểu đạt ngôn ngữ và nhận thức của 15 TKT; đặc biệt của 3 TKT là ba trường hợp nghiên cứu lựa chọn đại diện cho các mức độ mất thính lực khác nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Phạm Thị Cơi, *Quá trình hình thành ngôn ngữ nói ở TKT điếc Việt Nam, Luận án phó tiến sĩ, khoa học Ngữ văn*, Trường đại học Tổng hợp Hà Nội, 1988.
2. Đặng Thành Hưng, *Dạy học hiện đại: lí luận, biện pháp, kĩ thuật*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2002.
3. Nguyễn Văn Lê, *Giao tiếp sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm, 2006.
4. Lê Văn Tạc, *Phương pháp nâng cao khả năng giao tiếp cho TKT tuổi mẫu giáo và tiểu học trong môi trường GDHN*, Báo cáo đề tài mã số: B 98 - 49 - 62.2000.
5. Cao Đức Tiến - *Chủ biên, Nguyễn Quang Ninh, Hồ Lam Hồng, Tiếng việt và phương pháp phát triển lời nói cho trẻ*, NXB Giáo dục, tr.198, 1993.
6. Trung tâm Giáo dục TKT có tật, *Nội dung phương pháp giảng dạy TKT có tật thính giác*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1992.

Tiếng Anh

7. Bench R. J, *Communication Skills in Hearing - Impaired Children*, London, 1992.
8. Kohl H, *Language and education of the deaf. New York center for urban education*, 1966.
9. Stevens R, *Education in schools for deaf children*, In C. Baker and R. Battison, 1980.
10. Stokoe W, *A classroom experiment in two languages*, In T.O's Rourke.
11. Van Uden A. (1986), *Sign language Used by Deaf People and Psycholinguistics*, Liss: Swets and Zeitlinger, 1972.
12. Wood D, Wood H, Griffiths A & Howarth I, *Teaching and Talking with Deaf Children*, Chichester: John Wiley, 1986.

SUMMARY

In order to improve the current ineffective teaching in cognitive development by disabled primary school children in the inclusive education environment, the author proposes 3 measures to be combined with communicative means in teaching: using spoken language combined with sign language in teaching new words and teaching new key words in inclusive classes through two approaches: spoken language and combined communication.